

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ, TIN HỌC
HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 12/5/2024

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
1	CNTT1683	Lê Quang Tiến	Anh	03/05/2004	Thanh Hóa	Nam	8.0	3.5	Không đạt	
2	CNTT1684	Ngô Kiều	Anh	12/05/2004	Bắc Giang	Nữ	8.5	6.5	Đạt	
3	CNTT1685	Nguyễn Thị Vân	Anh	02/08/2004	Bắc Giang	Nữ	5.0	5.0	Đạt	
4	CNTT1686	Nguyễn Tuấn	Anh	13/01/2003	Bắc Giang	Nam	6.7	0.0	Không đạt	
5	CNTT1687	Lù Văn	Ban	14/11/2004	Lào Cai	Nam	6.7	9.0	Đạt	
6	CNTT1688	Lù Ngán	Biên	28/05/2004	Lào Cai	Nam	8.5	6.5	Đạt	
7	CNTT1689	Giáp Thị Kim	Chi	16/11/2004	Bắc Giang	Nữ	8.0	9.5	Đạt	
8	CNTT1690	Nguyễn Trung	Công	09/07/2004	Bắc Giang	Nam	5.0	8.5	Đạt	
9	CNTT1691	Thân Văn	Công	25/12/2004	Bắc Giang	Nam	7.5	5.5	Đạt	
10	CNTT1692	Chu Minh	Dũng	29/05/2004	Bắc Giang	Nam	9.2	7.0	Đạt	
11	CNTT1693	Đỗ Việt	Dũng	01/04/2002	Bắc Giang	Nam	6.7	9.5	Đạt	
12	CNTT1694	Hoàng Đức	Duy	27/05/2004	Yên Bái	Nam	9.5	9.5	Đạt	
13	CNTT1695	Nguyễn Hữu	Dự	08/09/2004	Bắc Giang	Nam	9.2	9.0	Đạt	
14	CNTT1696	Đồng Đức	Đạt	15/03/2004	Bắc Giang	Nam	8.0	7.5	Đạt	
15	CNTT1697	Đỗ Văn	Đức	02/08/1999	Bắc Giang	Nam	6.2	5.5	Đạt	
16	CNTT1698	Chu Tuấn	Giang	10/11/2003	Bắc Giang	Nam	5.0	5.0	Đạt	
17	CNTT1699	Bùi Thanh	Hải	17/03/2004	Bắc Ninh	Nam	7.0	5.0	Đạt	
18	CNTT1700	Ngô Thị Thanh	Hằng	04/10/2003	Bắc Giang	Nữ	9.5	8.5	Đạt	
19	CNTT1701	Thân Thanh	Hiền	23/08/2004	Bắc Giang	Nữ	8.2	9.5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
20	CNTT1702	Nguyễn Văn	Hiệp	20/01/2002	Bắc Giang	Nam	8.0	5.5	Đạt	
21	CNTT1703	Ngô Đình	Hiếu	20/11/2002	Quảng Trị	Nam	5.0	6.0	Đạt	
22	CNTT1704	Võ Trọng	Hiếu	20/02/2004	Hà Nội	Nam	8.7	8.5	Đạt	
23	CNTT1705	Nguyễn Văn	Hoàng	28/07/2004	Bắc Giang	Nam	8.7	7.0	Đạt	
24	CNTT1706	Dương Văn	Hùng	09/06/2003	Bắc Giang	Nam	9.0	6.5	Đạt	
25	CNTT1707	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	28/03/2001	Bắc Giang	Nữ	5.0	9.5	Đạt	
26	CNTT1708	Đoàn Quốc	Hưng	17/12/2003	Bắc Giang	Nam	8.0	9.0	Đạt	
27	CNTT1709	Phạm Trung	Kiên	05/02/1999	Bắc Giang	Nam	8.7	9.0	Đạt	
28	CNTT1710	Ngô Thị Ngọc	Lan	28/06/2003	Bắc Giang	Nữ	8.7	10	Đạt	
29	CNTT1711	Trần Thị Mai	Lan	22/01/2002	Bắc Giang	Nữ	8.5	6.5	Đạt	
30	CNTT1712	Lê Xuân Tú	Linh	20/01/2003	Thanh Hóa	Nam	8.5	6.0	Đạt	
31	CNTT1713	Nguyễn Nhật	Linh	25/10/2003	Bắc Giang	Nữ	8.0	5.5	Đạt	
32	CNTT1714	Nguyễn Thị	Loan	17/03/2004	Bắc Giang	Nữ	9.0	6.5	Đạt	
33	CNTT1715	Nguyễn Thị Khánh	Ly	19/03/2004	Hải Dương	Nữ	8.5	9.0	Đạt	
34	CNTT1716	Hà Văn	Minh	04/11/2003	Bắc Giang	Nam	5.0	5.5	Đạt	
35	CNTT1717	Nguyễn Thị Hương	Mơ	19/04/2003	Bắc Giang	Nữ	8.2	8.0	Đạt	
36	CNTT1718	La Thị Minh	Ngọc	05/08/2004	Bắc Giang	Nữ	8.5	10	Đạt	
37	CNTT1719	Nguyễn Thị	Ngọc	19/02/2004	Bắc Giang	Nữ	7.2	7.5	Đạt	
38	CNTT1720	Thân Thị Yến	Nhi	01/11/2004	Bắc Giang	Nữ	9.2	8.0	Đạt	
39	CNTT1721	Nguyễn Hoài	Ninh	23/03/2004	Bắc Giang	Nữ	7.7	6.0	Đạt	
40	CNTT1722	Đào Quế	Phương	20/11/2002	Bắc Giang	Nữ	8.2	9.5	Đạt	
41	CNTT1723	Nguyễn Thị	Phương	10/06/2004	Bắc Giang	Nữ	9.5	9.0	Đạt	
42	CNTT1724	Thân Thị Bích	Phượng	24/02/2004	Bắc Giang	Nữ	8.5	9.0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
43	CNTT1725	Hoàng Minh	Quân	29/10/2004	Bắc Giang	Nam	8.5	5.5	Đạt	
44	CNTT1726	Trịnh Phương	Quỳnh	16/09/2004	Bắc Giang	Nữ	8.7	7.0	Đạt	
45	CNTT1727	Đoàn Bảo	Tâm	12/09/2004	Bắc Giang	Nam	8.7	9.0	Đạt	
46	CNTT1728	Giáp Đăng	Thanh	29/03/2004	Bắc Giang	Nam	8.7	9.0	Đạt	
47	CNTT1729	Nguyễn Tiến	Thành	24/09/2001	Bắc Giang	Nam	6.2	8.5	Đạt	
48	CNTT1730	Chu Thị Phương	Thảo	18/12/2004	Bắc Giang	Nữ	8.7	10	Đạt	
49	CNTT1731	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	06/01/2004	Quảng Ngãi	Nữ	9.2	7.5	Đạt	
50	CNTT1732	Nguyễn Văn	Thắng	09/11/2004	Hà Nội	Nam	7.0	6.0	Đạt	
51	CNTT1733	Nguyễn Thị Anh	Thư	16/03/2004	Bắc Giang	Nữ	9.5	5.5	Đạt	
52	CNTT1734	Đinh Thị Thu	Trang	16/08/2004	Bắc Giang	Nữ	8.7	9.5	Đạt	
53	CNTT1735	Hà Thị Thu	Trang	27/09/2004	Bắc Giang	Nữ	8.7	6.0	Đạt	
54	CNTT1736	Hoàng	Trang	11/10/2001	Bắc Giang	Nữ	8.5	5.5	Đạt	
55	CNTT1737	Nguyễn Huyền	Trang	08/02/2004	Bắc Giang	Nữ	8.2	9.0	Đạt	
56	CNTT1738	Trần Thị Ngọc	Trâm	12/08/2003	Bắc Giang	Nữ	8.2	8.5	Đạt	
57	CNTT1739	Nguyễn Công	Trung	02/02/2004	Bắc Ninh	Nam	8.5	7.5	Đạt	
58	CNTT1740	Nguyễn Anh	Tú	25/10/2004	Vĩnh Phúc	Nam	9.0	7.5	Đạt	
59	CNTT1741	Thôi Thị Ánh	Tuyết	17/09/2004	Bắc Giang	Nữ	8.0	5.0	Đạt	
60	CNTT1742	Đoàn Thị Ánh	Tươi	12/12/2000	Bắc Giang	Nữ	8.7	9.5	Đạt	
61	CNTT1743	Nguyễn Thị Phương	Uyên	19/08/2004	Bắc Giang	Nữ	7.7	10	Đạt	
62	CNTT1744	Nguyễn Ngọc Gia	Vũ	08/09/2000	Bắc Giang	Nam	9.5	9.0	Đạt	
63	CNTT1745	Tạ Việt	Vương	15/02/1997	Bắc Giang	Nam	8.2	7.0	Đạt	
64	CNTT1746	Nguyễn Hữu Như	Ý	19/10/2004	Bắc Giang	Nam	6.2	9.0	Đạt	
65	CNTT1747	Ninh Hải	Yến	25/10/2004	Bắc Giang	Nữ	8.5	8.0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
66	CNTT1748	Dương Thị Phương	Anh	19/09/1999	Bắc Giang	Nữ	8.2	7.5	Đạt	
67	CNTT1749	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	24/06/1989	Bắc Giang	Nữ	8.2	8.0	Đạt	
68	CNTT1750	Nguyễn Thị	Châm	28/07/1992	Bắc Giang	Nữ	8.0	7.5	Đạt	
69	CNTT1751	Đỗ Kiều	Chi	04/07/2003	Bắc Giang	Nữ	7.5	6.5	Đạt	
70	CNTT1752	Nguyễn Thị Thuý	Dung	24/12/2002	Bắc Giang	Nữ	8.0	8.5	Đạt	
71	CNTT1753	Ngô Thị	Điểm	11/11/1992	Bắc Giang	Nữ	7.7	8.0	Đạt	
72	CNTT1754	Mã Văn	Đỗ	18/03/1995	Lạng Sơn	Nam	8.2	7.5	Đạt	
73	CNTT1755	Nguyễn Thành	Đôn	23/12/2003	Bắc Giang	Nam	7.7	6.5	Đạt	
74	CNTT1756	Đào Thị	Hà	31/10/1993	Bắc Giang	Nữ	8.2	8.0	Đạt	
75	CNTT1757	Dương Trung	Hiếu	31/07/2002	Bắc Giang	Nam	7.5	7.5	Đạt	
76	CNTT1758	Vũ Minh	Hồng	17/12/1996	Bắc Giang	Nữ	8.2	8.0	Đạt	
77	CNTT1759	Lý Thị	Hương	06/06/1996	Bắc Giang	Nữ	8.0	7.5	Đạt	
78	CNTT1760	Cao Thị	Lan	18/07/1976	Bắc Giang	Nữ	7.5	7.5	Đạt	
79	CNTT1761	Nguyễn Quang	Nam	20/06/1988	Bắc Giang	Nam	8.0	7.0	Đạt	
80	CNTT1762	Đoàn Thị	Nga	01/06/1994	Bắc Giang	Nữ	7.7	7.0	Đạt	
81	CNTT1763	Lành Thị Bích	Ngọc	12/10/1992	Lạng Sơn	Nữ	8.0	7.5	Đạt	
82	CNTT1764	Lù Thị	Ngoi	18/01/1997	Hà Giang	Nữ	8.2	8.5	Đạt	
83	CNTT1765	Nguyễn Thị	Nhung	20/12/1997	Bắc Giang	Nữ	8.2	7.5	Đạt	
84	CNTT1766	Phạm Thị Kim	Oanh	01/09/1980	Bắc Giang	Nữ	7.7	7.5	Đạt	
85	CNTT1767	Phạm Trọng	Quỳnh	20/08/2002	Bắc Giang	Nam	8.0	6.0	Đạt	
86	CNTT1768	Giáp Văn	Tú	04/09/2002	Bắc Giang	Nam	7.7	6.5	Đạt	
87	CNTT1769	Giáp Thị	Thu	15/01/1996	Bắc Giang	Nữ	8.2	7.5	Đạt	
88	CNTT1770	Đặng Thị	Thủy	20/06/1998	Bắc Giang	Nữ	8.0	8.0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
89	CNTT1771	Đồng Quang Trường	30/12/2000	Bắc Giang	Nam	7.7	7.5	Đạt	
90	CNTT1772	Lê Thị Út	20/06/1983	Thanh Hóa	Nữ	8.2	8.5	Đạt	
91	CNTT1773	Hoàng Thị Hồng Vân	31/12/1993	Lạng Sơn	Nữ	8.2	8.5	Đạt	
92	CNTT1774	Vi Thị Vui	06/03/1996	Bắc Giang	Nữ	7.7	7.5	Đạt	

Số thí sinh theo danh sách: 92

Số thí sinh vắng thi: 0

Số thí sinh dự thi: 92

Số thí sinh đạt yêu cầu: 90

Số thí sinh không đạt yêu cầu: 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Đỗ Thị Huyền

Bắc Giang ngày 15 tháng 5 năm 2024

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

Nguyễn Công Thành